

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 110/2020/HS-
ST

Ngày: 11-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Quang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Thoi.

Bà Nguyễn Thị Lại.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2020/HSST ngày 04/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HS ngày 28/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn C, Sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, Chính quyền, đoàn Thể: Không; Bố đẻ: Lê Văn L8 (đã chết); Mẹ đẻ: Phùng Thị T8, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị N8, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Anh, chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 23/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2014, chấp hành xong án phí HSST ngày 22/7/2011.

Ngày 23/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong án phí HSST ngày 23/6/2020.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H, Sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Đảng: Chính quyền, đoàn Thể: Không; Bỏ đẻ: Nguyễn Văn Ph9 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S9 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H9, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Anh, chị em ruột: Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: ngày 24/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2019, chấp hành xong án phí HSST ngày 15/6/2017 và tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước vào ngày 29/5/2017;

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 23/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong án phí HSST, án phí DSST và tiền bồi thường vào ngày 27/8/2013.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Trần Văn H1, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

HKTT: Thôn N, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ninh Khánh, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Viết B, sinh năm 1982(Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, Quận K, thành phố Hải Phòng.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Phan Thị Hoài T, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

HKTT: Khu phố 4, thôn Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nông Hùng V, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Trần Thế H, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C, sinh năm: 1990, trú tại: thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Văn H, sinh năm:1987, trú tại: thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh là bạn bè quen biết nhau từ trước.

Khoảng 7 giờ ngày 07/5/2020, C và H rủ nhau đi ăn sáng rồi đến nhà bạn ở huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chơi. Sau khi ăn sáng xong, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen (H và C đều khai không nhớ rõ biển kiểm soát) đi từ huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh sang địa phận huyện Việt Yên, tỉnh

Bắc Giang qua cầu Như Nguyệt rồi rẽ vào đường gom phía bên trái đường cao tốc Hà Nội – Bắc Giang. Đến khoảng gần 10 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở C đi đến hầm chui đường bộ qua đường cao tốc, thuộc địa phận thôn Yên Ninh (nay là tổ dân phố Yên Ninh) thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện ở phía bên trái bờ mương dọc đường gom (theo hướng đi của H và C) có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, biển kiểm soát 15B2-307.86, đang dựng, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khóa điện (xe của anh Trần Văn H1, sinh năm: 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng, chỗ ở hiện nay: tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang). Thấy vậy, H và C nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên rồi mang đi bán lấy tiền chia nhau. H bảo C “xe vẫn cắm chìa khoá đấy, xuống lấy đi”. C hiểu ý H là bảo xuống trộm cắp xe mô tô trên nên đồng ý. C nhảy xuống xe, đi bộ đến gần xe mô tô trên, quan sát thấy xung quanh không có ai để ý nên C ngồi lên xe mô tô, mở khoá điện, nổ máy điều khiển xe đi thẳng qua cổng chui đường cao tốc, đến cầu vượt Đình Trám rồi rẽ vào đường gom dân sinh, đi thẳng vào xã Vân Trung, huyện Việt Yên. Khi đi đến ngã ba gần Ủy ban nhân dân xã Vân Trung, huyện Việt Yên, thấy có người hô hoán, C quay đầu xe định bỏ chạy thì bị ngã nên bị anh Nông Hùng V, sinh năm: 1975, trú tại: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang và anh Trần Thế H, sinh năm: 1976, trú tại: thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang cùng công an xã Vân Trung bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blale, màu đen, biển kiểm soát 15B2-307.86.

Ngày 07/5/2020, anh Trần Văn H1 có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên về việc bị kẻ gian lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 15B2- 307.86.

Đối với Nguyễn Văn H, sau khi thấy C thực hiện hành vi trộm cắp, H cũng điều khiển xe mô tô bỏ đi. Ngày 13/5/2020, Cơ quan điều tra tiến hành nhận dạng qua ảnh, kết quả C nhận ra H chính là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng mình. Ngày 22/6/2020, H đến đầu thú tại cơ quan điều tra về hành vi trộm cắp xe mô tô cùng C ngày 07/5/2020. H khai chiếc xe mô tô sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là do H mượn của bạn tên là Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1988 ở thành phố B, nhưng không biết rõ địa chỉ cụ thể ở đâu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H đã trả lại xe cho Tuấn A nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe này.

Ngày 13/5/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blale, màu đen, biển kiểm soát 15B2-307.86 trị giá 9.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 04/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS

Tại phiên toà các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 25/2020/HSST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 20 tháng tù đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/5/2020. Nhưng được trừ số ngày bị tạm giữ, tạm giam của Bản án số 25/2020/HSST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 07/01/2020 đến ngày 20/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn H.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét

xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng gần 10 giờ ngày 07/5/2020, tại khu vực bờ mương dọc đường gom cao tốc Hà Nội – Bắc Giang, thuộc địa phận thôn Y (nay là tổ dân phố Y) thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Lê Văn C và Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blale, màu đen, biển kiểm soát 15B2-307.86 trị giá 9.000.000 đồng của anh Trần Văn H1, sinh năm: 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng, chỗ ở hiện nay: tổ dân phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn H cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan đối với các bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm. Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy các bị cáo có vai trò ngang nhau. Bị cáo H là người khởi xướng, bảo bị cáo C xuống trộm cắp tài sản. Bị cáo C là người thực hiện hành vi rất tích cực.

[7] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo C: Ngày 23/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/3/2014, chấp hành xong án phí HSST ngày 22/7/2011; Ngày 23/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong án phí HSST ngày 23/6/2020. Đối với bị cáo H: Ngày 24/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2019, chấp hành xong án phí HSST ngày 15/6/2017 và tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước vào ngày 29/5/2017; Ngày 23/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

về tội “cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong án phí HSST, án phí DSST và tiền bồi thường vào ngày 27/8/2013;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo H đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm ổn định nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[10] Đối với bị cáo Lê Văn C: Bản án số 25/2020/HSST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Quyết định thi hành án số 28/2020/QĐ-CA, ngày 27/5/2020 về việc thi hành án phạt tù cho hưởng án treo. Bị cáo đang trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội mới nên cần áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng: H khai chiếc xe mô tô sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là do H mượn của bạn tên là Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1988 ở thành phố Bắc Ninh, nhưng không biết rõ địa chỉ cụ thể ở đâu. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H đã trả lại xe cho Tuấn A nên Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe này nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi nào có căn cứ sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B2-307.86, kết quả điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Viết B ở tổ 11 T, Quận K, thành phố Hải Phòng cho anh Trần Văn H1 mượn. Ngày 08/7/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại anh H1 chiếc xe nêu trên, anh H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2020

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 25/2020/HSST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/5/2020. Nhưng được trừ số ngày bị tạm giữ, tạm giam của Bản án số 25/2020/HSST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 07/01/2020 đến ngày 20/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Văn Quang